

QUY ĐỊNH

về thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

Bộ Chính trị quy định về thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; thẩm quyền, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực mà có.

2. Đối tượng áp dụng là cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp; tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tài sản do tham nhũng, tiêu cực* là tiền, tài sản có được từ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; có nguồn gốc từ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra kết luận, yêu cầu phải thu hồi, nộp ngân sách nhà nước hoặc được tổ chức, cá nhân chủ động nộp lại.

2. *Tài sản lãng phí* là ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước và tài nguyên, khoáng sản được giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc không hiệu quả, không đạt mục tiêu đã định.

3. Thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là việc cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra thông qua kiểm tra, giám sát thu hồi tài sản do hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của tổ chức đảng, đảng viên hoặc do tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động, tự giác nộp lại cho cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, chặt chẽ, toàn diện của Đảng đối với việc kiểm tra, giám sát, xác minh và thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát huy vai trò giám sát của các cơ quan, đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Bảo đảm kết luận kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả; thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định cùng với quá trình xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; tài sản sau khi thu hồi phải được quản lý, bảo quản, sử dụng theo đúng quy định.

3. Phát huy tinh thần gương mẫu, tự giác, trung thực của cán bộ, đảng viên. Kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm minh hành vi che giấu, huỷ hoại, tẩu tán, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng của tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Bảo đảm thu hồi kịp thời tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực mà tổ chức đảng, đảng viên và tổ chức, cá nhân liên quan chủ động, tự giác nộp để khắc phục hậu quả hoặc chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Căn cứ thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1. Kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra, cụ thể:

a) Thông báo kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra tài chính đảng.

b) Thông báo kết luận giám sát chuyên đề.

c) Thông báo kết luận giải quyết tố cáo tổ chức đảng, đảng viên.

2. Kết luận kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập của cơ quan có thẩm quyền.

3. Quyết định thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có).

4. Tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động báo cáo xin khắc phục hoặc nộp lại tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cụ thể:

a) Tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động báo cáo và tự giác nộp lại tài sản đã nhận do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trước khi bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện, kết luận.

b) Chủ động nộp tài sản khắc phục hậu quả do vi phạm dẫn đến thiệt hại tài sản của Nhà nước.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN TRONG THU HỒI TÀI SẢN DO THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

Điều 5. Trình tự, thủ tục thực hiện

1. Tổ chức đảng, đảng viên vi phạm làm việc với đoàn kiểm tra hoặc cơ quan uỷ ban kiểm tra để:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu về tài sản của những người có quan hệ gia đình và những người có liên quan trực tiếp đến tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

b) Thực hiện các yêu cầu của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra (hoặc thường trực uỷ ban kiểm tra) trong việc thu hồi các tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có liên quan đến vi phạm của mình.

c) Tiền do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình thu hồi được nộp vào tài khoản có tính chất tiền gửi (tài khoản tạm giữ) tại kho bạc nhà nước của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; các tài sản khác được thống kê, bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Báo cáo, kê khai đầy đủ tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và nộp hồ sơ, tài liệu, giấy nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, biên bản bàn giao tài sản cho cơ quan uỷ ban kiểm tra cùng cấp.

2. Đối với tài sản do tổ chức đảng, đảng viên vi phạm chủ động xin khắc phục hoặc nộp lại thì phải báo cáo đầy đủ với tổ chức đảng có thẩm quyền trước hoặc trong khi làm việc với đoàn, tổ kiểm tra, giám sát hoặc uỷ ban kiểm tra cùng cấp và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Khi kết thúc việc thực hiện kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo thì cơ quan uỷ ban kiểm tra bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Điều 6. Hồ sơ thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Hồ sơ liên quan đến thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gồm:

1. Thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo; kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (được nêu tại Khoản 1, 2, Điều 4 của Quy định này).
2. Quyết định thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có).
3. Báo cáo, tường trình của tổ chức đảng, đảng viên tự giác khai báo và nộp lại tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
4. Biên bản làm việc của đoàn, tổ kiểm tra, giám sát với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm để xác định tài sản phải thu hồi.
5. Báo cáo thẩm định của đoàn, tổ kiểm tra, giám sát.
6. Báo cáo kiểm điểm, giải trình thừa nhận hành vi vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.
7. Quyết định, kết luận, thông báo của cơ quan có thẩm quyền giám định, xác định giá trị tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có).
8. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập.
9. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên vi phạm

1. Chủ động liên hệ với cơ quan uỷ ban kiểm tra cùng cấp để làm thủ tục nộp tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo thông báo, kết luận của cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền.
2. Kê khai, thống kê đầy đủ tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã báo cáo với uỷ ban kiểm tra cùng cấp.
3. Thực hiện các yêu cầu của uỷ ban kiểm tra, đoàn, tổ kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo; thuyết phục người trong gia đình và người thân phối hợp chấp hành kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, quyết định thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cơ quan có thẩm quyền.

4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nếu phát hiện hành vi không đúng quy định khi thực hiện thu hồi, bảo quản, quản lý, sử dụng tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Điều 8. Trách nhiệm của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra

1. Trách nhiệm của cấp uỷ

a) Chỉ đạo cơ quan uỷ ban kiểm tra thực hiện việc thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo nội dung thông báo, kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, kết luận kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập.

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp bảo đảm thu hồi kịp thời, đầy đủ tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo theo quy định, kết luận kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập.

c) Chỉ đạo thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản đã thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của uỷ ban kiểm tra

a) Chỉ đạo cơ quan uỷ ban kiểm tra cùng cấp mở tài khoản có tính chất tiền gửi và các thủ tục tạm gửi, tạm giữ tại kho bạc nhà nước cùng cấp; thông báo cho tổ chức đảng, đảng viên vi phạm số tài khoản này và hướng dẫn việc nộp tiền, tài sản phải thu hồi theo quy định.

b) Hướng dẫn tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện thủ tục thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp nhận tài sản của tổ chức đảng, đảng viên vi phạm tự giác khắc phục vi phạm hoặc giao nộp.

c) Yêu cầu, đề nghị các tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền phối hợp, hỗ trợ thu hồi đầy đủ tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, kết luận kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập.

d) Báo cáo cấp uỷ, cơ quan có thẩm quyền về kết quả thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát.

đ) Chịu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc địa phương, địa bàn quản lý của đơn vị mình theo đúng quy định.

e) Đề nghị, yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ, kê biên, phong toả tiền, tài khoản, tài sản nếu có căn cứ xác định

đối tượng kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân liên quan có dấu hiệu huỷ hoại, tẩu tán, tráo đổi, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

g) Thực hiện, đề nghị, yêu cầu cơ quan chức năng tạm giữ, ký gửi, lưu kho bãi đối với tài sản thu hồi do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện chuyển nộp tiền từ tài khoản có tính chất tiền gửi vào ngân sách nhà nước; bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu về tài sản thu hồi cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật khi hết thời hạn thực hiện kết luận kiểm tra, giám sát.

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Chấp hành nghiêm kết luận của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra trong thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để hoàn trả hoặc nộp lại tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc không khai báo, cung cấp đầy đủ thông tin và bàn giao tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Các cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện việc giám định chuyên môn, kỹ thuật theo chỉ đạo hoặc đề nghị phối hợp của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra là chủ thể kiểm tra, giám sát; phối hợp thực hiện thu hồi các tài sản khác khi có yêu cầu.

Điều 10. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức đảng, cá nhân có thành tích trong việc thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì được khen thưởng kịp thời.

2. Tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm trong việc thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì bị xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với cán bộ, đảng viên thực hiện không đúng quy định, cản trở hoạt động thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt và căn cứ tình hình thực tiễn, cụ thể hoá theo thẩm quyền để thực hiện nghiêm Quy định này; thường xuyên kiểm tra, giám sát và hằng năm báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả thực hiện.

2. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương chỉ đạo uỷ ban kiểm tra các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; xử lý kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp kết quả thực hiện.

3. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan ban hành quy định, hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thu hồi qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo quy định pháp luật.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, bất cập thì các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị (qua Uỷ ban Kiểm tra Trung ương) xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú

DECLARATION

I, the undersigned, hereby declare that

the information provided in this document is true and correct to the best of my knowledge.

I understand that any false or misleading information provided may result in legal action.

I have read and understand the terms and conditions of this declaration.

I have signed this declaration voluntarily and without any coercion.

I have read and understand the terms and conditions of this declaration.

I have signed this declaration voluntarily and without any coercion.

I have read and understand the terms and conditions of this declaration.

I have signed this declaration voluntarily and without any coercion.

I have read and understand the terms and conditions of this declaration.

I have signed this declaration voluntarily and without any coercion.

I have read and understand the terms and conditions of this declaration.

I have signed this declaration voluntarily and without any coercion.

I have read and understand the terms and conditions of this declaration.

I have signed this declaration voluntarily and without any coercion.

I have read and understand the terms and conditions of this declaration.

I have signed this declaration voluntarily and without any coercion.

I have read and understand the terms and conditions of this declaration.

